

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6. Phòng TT và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	KTĐH 2024.1.1 KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1	Điều khiển mờ và mạng nơ ron	Trần Anh Dũng	Cả ngày T7	202 A6	
2.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.1 QLDA 2025.1.1	Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Cả ngày CN	910 A6	
3.	XDCT 2024.2.1 XDCT 2025.1.1	Xác suất thống kê Công trình đường thủy	Nguyễn Văn Trịnh Nguyễn Thị Diễm Chi	Sáng ngày T5 Cả ngày CN	505 A6 901 A6	
4.	QLCA 2024.2.1 QLCA 2025.1.1	Phân tích rủi ro giao thông hàng hải	Nguyễn Xuân Thịnh	Cả ngày T7, CN	911 A6	
5.	QLMT 2024.1.1 QLMT 2024.2.1 QLMT 2025.1.1	Kiểm soát ô nhiễm KK, tiếng ồn và rung động	Ngô Kim Định	Cả ngày T7, sáng CN	204 A6	
6.	KTTT 2024.1.1 KTTT 2024.2.1 KTTT 2025.1.1	Lý thuyết tối ưu trong đóng tàu	Đỗ Tất Mạnh	Chiều CN	205 A6	
7.	CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Siêu dữ liệu nâng cao	Nguyễn Trung Đức	Sáng T7	403 A3	
8.	CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Học sau nâng cao	Nguyễn Hữu Tuân	Cả ngày CN	202 A6	
9.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1 QLSX 2025.1.1	Hệ thống sản xuất linh hoạt và tích hợp	Nguyễn Tiến Dũng	Cả ngày T7	402 A3	

10.	QKTH 2024.1.1 QKTH 2024.2.1 QKTH 2025.1.1	Kỹ thuật đo lường hiện đại	Nguyễn Tuấn Anh	Cả ngày T7, CN	404 A3	
11.	QLKT 2024.1.1	Dự báo kinh tế	Phạm Thị Thu Hằng	Cả ngày CN	208 A6	
12.	QLKT 2024.1.2	Quản lý công	Đặng Công Xưởng	Cả ngày CN	302 A6	
13.	QLKT 2024.2.1	Quản lý nguồn nhân lực Marketing	Mai Khắc Thành Hoàng Thị Thúy Phương	Cả ngày T7 Cả ngày CN	301 A6	
14.	QLKT 2024.2.2	Nghiên cứu định lượng trong QLKT	Đỗ Thị Bích Ngọc	Cả ngày T7	302 A6	
15.	QLKT 2025.1.1	Luật kinh tế Quản lý thuế	Nguyễn Đại Dương Tô Văn Tuấn	Cả ngày T7 Cả ngày CN	303 A6	
16.	QLTC 2024.1.1 QLTC 2024.2.1	Quản lý chiến lược	Mai Khắc Thành	Cả ngày CN	305 A6	
17.	QLTC 2025.1.1	Thống kê kinh tế	Phùng Mạnh Trung	Cả ngày T7	305 A6	
18.	QLVT 2024.1.1 QLVT 2024.2.1	Quản lý khai thác cảng, bến	Đặng Công Xưởng	Cả ngày T7	306 A6	
19.	QLVT 2025.1.1	Kinh tế học ứng dụng	Nguyễn Thị Thuý Hồng	Cả ngày CN	306 A6	
20.	Khoá 2025 đợt 2	Ôn Tiếng anh	Lê Thị Hồng Loan	Cả ngày CN	207 A6	
21.	QLHH 2025.1.2	Khoa học quản lý và quản lý hàng hải	Phan Văn Hưng	Cả ngày T7, CN		
22.	QLVT 2025.1.2	Logistics điện tử	Nguyễn Thị Lê Hằng	Cả ngày CN		
23.	NCS - Máy và thiết bị tàu thủy 2025	Mô phỏng và giám sát trạng thái kỹ thuật thiết bị năng lượng	Đỗ Văn Đoàn	Cả ngày T7, CN	214 A3	

Lịch thi kết thúc học phần						
24.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.1	Thi: Phương pháp NCKH	Đỗ Tất Mạnh	14h00 chiều T7	209 A6	
25.	CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1	Thi: Phương pháp NCKH	Đỗ Tất Mạnh	14h00 chiều T7	209 A6	
26.	QLMT 2024.1.1 QLMT 2024.2.1	Thi: Quản lý môi trường biển Thi: quản lý môi trường đô thị và khu CN	Ngô Kim Định Nguyễn Xuân Sang	14h00 ngày CN 15h30 ngày CN	209 A6	
27.	XDCT 2023.2.1	Thi: Công trình bảo vệ bờ biển và hải đảo Thi: Công trình đường thủy	Nguyễn Thị Diễm Chi	14h00 ngày CN 15h30 ngày CN	209 A6	
28.	QLVT 2023.2.1	Thi: Logistics quốc tế Thi: Thông kê kinh tế Thi: Quản lý hệ thống Logistics	Nguyễn Minh Đức Phạm Thu Hằng Nguyễn Minh Đức	08h00 ngày CN 09h30 ngày CN 14h00 ngày CN	209 A6	

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện – T7, Nguyễn Kim Phương - CN.
Lịch trực chuyên viên: Đồng Phương Thanh – T7; Trần Minh Tuấn – CN
Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn